

Số: /HD-SGDĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2023

## HƯỚNG DẪN

### **Tuyển sinh vào lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên năm học 2023 - 2024**

Thực hiện Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) được hợp nhất bởi Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Thực hiện Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc Sửa đổi bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ GDĐT;

Thực hiện Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu, thể dục thể thao;

Thực hiện Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10;

Thực hiện Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên năm học 2023 -2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên năm học 2023-2024 đến các đơn vị như sau:

## **Phần I. PHẦN CHUNG TUYỂN SINH LỚP 10 THPT, LỚP 10 CHUYÊN**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định.

**Lưu ý:** Những học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 chưa đến trường để nhập học hoặc bỏ học khi chưa học hết lớp 10, được bảo lưu kết quả và thực hiện hồ sơ, thủ tục học lại theo quy định.

## 2. Địa bàn tuyển sinh

### 2.1. Tuyển sinh lớp 10 chuyên

Học sinh thường trú hoặc tạm trú trong Tỉnh được đăng ký dự thi 1 trong 2 trường chuyên của Tỉnh.

### 2.2. Tuyển sinh lớp 10 THPT

Địa bàn tuyển sinh được xác định là huyện, thành phố nơi học sinh học lớp 9 hoặc huyện, thành phố nơi học sinh thường trú hoặc vùng giáp ranh giữa các huyện, thành phố<sup>1</sup>.

#### \* Về giải quyết một số trường hợp đặc biệt

a) Nếu học sinh thường trú hoặc học lớp 9 của tỉnh lân cận với tỉnh Đồng Tháp, thường trú tại địa bàn giáp ranh muốn dự tuyển tại trường THPT của tỉnh Đồng Tháp (thuộc địa bàn giáp ranh), giải quyết như trường hợp học sinh trong địa bàn tuyển sinh; học sinh tự mang hồ sơ nộp cho trường THPT (trường THPT vùng giáp ranh) để đăng ký dự tuyển.

b) Nếu học sinh thường trú và học tập ngoài tỉnh Đồng Tháp, nay theo cha mẹ làm ăn sinh sống, hoặc theo người thân sinh sống tại nơi thuộc địa bàn tuyển sinh thì giải quyết như trường hợp học sinh trong địa bàn tuyển sinh (có giấy tờ minh chứng về nơi cư trú<sup>2</sup>, hoặc nơi công tác tại địa bàn tuyển sinh).

c) Ngoài các diện trên, trong quá trình nhận hồ sơ dự tuyển, nếu có phát sinh trường hợp đặc thù thì Hiệu trưởng trường THPT nghiên cứu đề xuất giải pháp trình lãnh đạo Sở xem xét quyết định.

## 3. Điều kiện dự tuyển

- Có đủ hồ sơ hợp lệ; thuộc địa bàn tuyển sinh; đảm bảo quy định về độ tuổi.

- Đối với học sinh dự tuyển vào lớp 10 chuyên, xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS phải từ khá trở lên và xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

<sup>1</sup> Vùng giáp ranh giữa các huyện, thành phố được xác định là địa bàn xã, phường, thị trấn nơi học sinh học lớp 9 hoặc nơi thường trú của học sinh với địa bàn xã, phường, thị trấn nơi đặt trường Trung học phổ thông mà học sinh đăng ký tuyển sinh giáp với nhau.

<sup>2</sup> Khai thác thông tin cư trú theo quy định tại Điều 14, Nghị định 104/2022/NĐ-CP. Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 thì sử dụng loại giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú tại khoản 4 Điều 14 gồm: Thẻ Căn cước công dân; Chứng minh nhân dân; Giấy xác nhận thông tin về cư trú; Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**\* Quy định về độ tuổi:**

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi (sinh năm 2008). Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Những học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước có độ tuổi 16 (sinh năm 2007), độ tuổi 17 (sinh năm 2006) được đăng ký dự tuyển vào các trường THPT trong tỉnh.

- Các trường hợp sau đây được vào lớp 10 ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi qui định: Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước.

## **Phần II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN**

### **1. Hình thức và hồ sơ tuyển sinh**

#### **1.1. Hình thức:** Thi tuyển

#### **1.2. Hồ sơ dự tuyển**

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 chuyên (*Phụ lục 2a*);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ<sup>3</sup>;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Bỏ túc THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do Hiệu trưởng trường THCS hoặc Thủ trưởng đơn vị giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp;

- Học bạ THCS bản chính;

- 02 ảnh 3×4 (kiểu ảnh chứng minh nhân dân) dán vào Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên (*Thực hiện theo Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10 THPT*) do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

#### **1.3. Đăng ký tuyển sinh**

- Học sinh *có thể đăng ký dự thi 1 hoặc 2 môn chuyên* (nếu có nguyện vọng) như các năm học qua; môn chuyên được chia thành 3 nhóm môn để tổ

---

<sup>3</sup> là khai sinh có trong học bạ loại bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao hoặc trích lục được cấp từ sổ gốc.

chức thi, học sinh chọn 2 môn chuyên theo 3 nhóm để thi theo từng buổi thi khác nhau, cụ thể:

- + Toán, Tin, Ngữ văn.
- + Vật lý, Lịch sử, Sinh học.
- + Hóa học, Địa lý, Tiếng Anh.

- Học sinh có thể đăng ký nguyện vọng vào lớp không chuyên của trường chuyên và được xét khi không trúng tuyển vào các lớp môn chuyên.

- Học sinh đăng ký nguyện vọng vào các trường THPT (*số nguyện vọng theo mục 1.3, phần III*) và được xét khi không trúng tuyển vào trường chuyên.

#### **1.4. Nộp hồ sơ, nhận thẻ dự thi**

- Học sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT chuyên nơi đăng ký dự tuyển. **Thời gian: từ ngày 26/5/2023 đến ngày 28/5/2023**

- Trường THPT chuyên gửi dữ liệu về Sở GDĐT qua email: [qlthi.sodongthap@gmail.com](mailto:qlthi.sodongthap@gmail.com). **Thời gian: ngày 30/5/2023**

- Học sinh nhận Thẻ dự thi tại nơi nộp hồ sơ dự thi. **Thời gian: từ ngày 03/6/2023 đến ngày 04/6/2023**

#### **1.5. Nhận lại hồ sơ**

Đối với học sinh thi hỏng vào trường THPT chuyên, học sinh sẽ nhận lại hồ sơ tại trường THPT chuyên, sau đó nộp hồ sơ về trường THPT (*đối với học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1/nguyện vọng 2 tại trường THPT*).

### **2. Phương thức tuyển sinh**

#### **2.1. Vòng 1**

Sở GDĐT tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển. Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển vòng 2 được căn cứ vào các tiêu chí theo quy định (**Phụ lục 6**).

Thời gian thông báo kết quả: **ngày 01/6/2023**

#### **2.2. Vòng 2**

Sở GDĐT tổ chức thi tuyển những học sinh đã qua sơ tuyển vòng 1.

**2.2.1. Ngày thi:** từ ngày **08/6/2023** đến ngày **10/6/2023**

**2.2.2. Môn thi:** Học sinh sẽ thi 3 môn cơ sở còn gọi là môn không chuyên (gồm: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và 1 môn chuyên hoặc 2 môn chuyên. Môn chuyên được chia thành 3 nhóm môn, cụ thể:

- + Toán, Tin, Ngữ văn.
- + Vật lí, Lịch sử, Sinh học.
- + Hóa học, Địa lí, Tiếng Anh.

**2.2.3. Hình thức:** Đề thi bằng hình thức tự luận, riêng môn Tiếng Anh kết hợp hình thức tự luận với trắc nghiệm, Tiếng Anh chuyên - có phần nghe hiểu. Môn chuyên Tin học sẽ thi môn Tin học lập trình trên máy tính.

**2.2.4. Nội dung đề thi:** trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu ở lớp 9.

**2.2.5. Thời gian làm bài thi**

- Thời gian làm bài thi môn cơ sở (môn không chuyên): Toán, Ngữ văn là 120 phút, Tiếng Anh là 60 phút;

- Thời gian làm bài thi môn chuyên: Môn Hóa học và môn Tiếng Anh là 120 phút, các môn: Toán, Tin học, Vật lí, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí là 150 phút.

**2.2.6. Lịch thi**

Ngày	Buổi	Môn thi	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Thời gian làm bài
08/6/2023	Sáng	Ngữ văn (Môn cơ sở)	07g55	Từ 08g00	120 phút
	Chiều	Tiếng Anh (Môn cơ sở)	13g55	Từ 14g00	60 phút
09/6/2023	Sáng	Toán (Môn cơ sở)	07g55	Từ 08g00	120 phút
	Chiều	<b>Môn chuyên:</b> Vật lí, Lịch sử, Sinh học	13g55	Từ 14g00	150 phút
10/6/2023	Sáng	<b>Môn chuyên:</b> Toán, Tin học, Ngữ văn	07g55	Từ 08g00	150 phút
	Chiều	<b>Môn chuyên:</b> Hóa học, Địa lí, Tiếng Anh	13g55	Từ 14g00	120 phút (Hóa học, Tiếng Anh), 150 phút (Địa lí)

### **3. Chỉ tiêu tuyển sinh**

#### **3.1. Lớp chuyên**

- Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Quang Diêu và Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Đình Chiểu: Tuyển vào lớp 10 các lớp chuyên Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Tiếng Anh.

- Lớp chuyên Toán và Tiếng Anh tuyển sinh không quá 2 lớp/trường chuyên; các môn còn lại tuyển 1 lớp/trường chuyên; mỗi lớp chuyên tuyển không quá 35 học sinh/lớp.

- Đối với các môn chuyên có số lượng đăng ký dự thi ít, không đủ số lượng để tuyển sinh, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tuyển các lớp chuyên theo lĩnh vực hoặc điều chỉnh số lớp chuyên các môn phù hợp với nguyện vọng đăng ký của thí sinh, điều kiện giảng dạy, chất lượng giáo dục của các trường chuyên.

#### **3.2. Lớp không chuyên**

Mỗi trường chuyên sẽ tuyển không quá 2 lớp không chuyên, mỗi lớp không quá 40 học sinh/lớp và bảo đảm số học sinh các lớp không chuyên không quá 20% tổng số học sinh của trường.

### **4. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển, cách xét tuyển**

#### **4.1. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển**

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2.

- Đối với học sinh thi 2 môn chuyên, qua kết quả thi sẽ xét môn mà học sinh đã chọn môn chuyên 1; nếu học sinh hỏng môn chuyên 1, tiếp tục xét môn chuyên 2 mà học sinh đã tham dự thi.

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên: Là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*điểm bài thi môn không chuyên tính hệ số 1; điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2*).

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên: Là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và môn chuyên (*điểm các bài thi đều tính hệ số 1*). Trường hợp thi 2 môn chuyên thì môn chuyên lấy điểm thi để xét tuyển là môn chuyên có điểm cao nhất.

## 4.2. Cách xét tuyển

- **Xét tuyển vào lớp chuyên:** Căn cứ **điểm xét tuyển vào lớp chuyên**, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

- **Xét tuyển vào lớp không chuyên:** Căn cứ **điểm xét tuyển vào lớp không chuyên**, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu các lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên tham gia tính điểm xét tuyển vào lớp không chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

## Phần III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

### 1. Hình thức và hồ sơ tuyển sinh

#### 1.1. Hình thức

Xét tuyển cho tất cả các trường THPT, THCS và THPT trong tỉnh.

#### 1.2. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 (**Phụ lục 2b**);

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ<sup>4</sup>;

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong năm dự tuyển do Hiệu trưởng trường THCS hoặc Thủ trưởng đơn vị GDTX cấp;

- Học bạ THCS bản chính;

- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

#### \* Lưu ý:

- Chế độ ưu tiên thực hiện theo Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10 THPT.

<sup>4</sup> là khai sinh có trong học bạ loại bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao hoặc trích lục được cấp từ sổ gốc.

- Về chính sách ưu tiên: thực hiện theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020. Tỉnh Đồng Tháp có **8 xã biên giới** gồm:

+ Huyện Hồng ngự có xã Thường Phước 1, xã Thường Thới Hậu A, xã Thường Lạc;

+ Huyện Tân Hồng có xã Tân Hộ Cơ, xã Thông Bình, xã Bình Phú;

+ Thành phố Hồng Ngự có xã Tân Hội, xã Bình Thạnh.

### **1.3. Đăng ký tuyển sinh**

Học sinh được đăng ký 2 (hai) nguyện vọng để xét tuyển vào 2 (hai) trường Trung học phổ thông trong cùng địa bàn huyện, thành phố hoặc vùng giáp ranh đã đăng ký dự tuyển; ưu tiên xét tuyển theo thứ tự nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

\* **Lưu ý:** Ở cùng một trường, điểm chuẩn để xét nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn xét nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

### **1.4. Nộp hồ sơ**

#### **1.4.1. Nơi nộp hồ sơ của thí sinh**

- Học sinh đang học lớp 9 tại trường THCS, cơ sở giáo dục thường xuyên (GDTX) nộp hồ sơ tại trường nơi đang học.

- Học sinh đã tốt nghiệp THCS những năm học trước, học sinh vùng giáp ranh, học sinh ngoài tỉnh nộp hồ sơ tại trường THPT nơi đăng ký dự tuyển lớp 10 (nguyện vọng 1).

**Thời gian: từ ngày 26/5/2023 đến ngày 29/5/2023.**

#### **1.4.2. Thời gian nộp hồ sơ của các đơn vị**

a) Trường THCS, cơ sở GDTX nộp hồ sơ trực tiếp về trường THPT, gồm:

- Hồ sơ dự tuyển của học sinh.

- Danh sách học sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT (Mẫu 1).

- File dữ liệu (gửi qua email của trường THPT).

**Thời gian: ngày 30/5/2023**

b) Trường THPT gửi hồ sơ và dữ liệu về Sở GDĐT:

- Các Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10.

- Danh sách học sinh dự tuyển vào lớp 10 trường THPT (Mẫu 2).



- Biên bản kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển (*bản photo*).
- File dữ liệu gửi qua email: [qlthi.sodongthap@gmail.com](mailto:qlthi.sodongthap@gmail.com)

**Thời gian: ngày 02/6/2023**

### **1.5. Thông báo danh sách đăng ký dự tuyển**

- Sở GDĐT chuyển file Danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển về cho các trường THPT. **Thời gian: ngày 16/6/2023.**

- Trường THPT thông báo cho thí sinh Danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, thí sinh rà soát, kiểm tra thông tin đăng ký dự tuyển; Thí sinh nộp đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển (nếu có) tại trường dự tuyển; Trường THPT tiếp nhận đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển của thí sinh. **Thời gian: từ ngày 16/6/2023 đến ngày 18/6/2023.**

- Trường THPT gửi đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển của thí sinh gửi về Sở GDĐT. **Thời gian: ngày 18/6/2023.**

- Thông báo kết quả điều chỉnh thông tin đăng ký dự tuyển. **Thời gian: ngày 20/6/2023.**

### **1.6. Nhận lại hồ sơ**

- Đối với học sinh không trúng tuyển vào trường THPT theo nguyện vọng 1, nhưng đỗ nguyện vọng 2, học sinh sẽ nhận lại hồ sơ tại trường THPT (nơi đăng ký nguyện vọng 1) và nộp cho trường THPT nơi học sinh đã trúng tuyển vào lớp 10 (trúng tuyển nguyện vọng 2). **Thời gian: từ ngày 01/7/2023 đến ngày 05/7/2023.**

- Đối với học sinh không trúng tuyển cả 2 nguyện vọng, đến trường THCS nơi học sinh đã học lớp 9 năm học 2022-2023 nhận lại hồ sơ theo lịch thông báo của trường THCS.

## **2. Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Tuyển 70% số học sinh tốt nghiệp THCS trong tỉnh vào học lớp 10 các trường THPT (bao gồm trường THPT chuyên).

- Chi tiết chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT trong tỉnh (*Phụ lục 3*).

## **3. Điểm xét tuyển**

a) Xét tuyển dựa vào kết quả rèn luyện, học tập 4 năm học bậc Trung học cơ sở của học sinh đủ điều kiện tuyển sinh vào lớp 10.

b) **Điểm xét tuyển** = ĐTB CN lớp 6 + ĐTB CN lớp 7 + ĐTB CN lớp 8 + ĐTB CN lớp 9 x 2 + Điểm ưu tiên (*nếu có*).

(ĐTB CN: Điểm trung bình các môn cả năm học)

c) **Điểm hạnh kiểm** = Tổng điểm hạnh kiểm 4 năm học bậc THCS. Trong đó, hạnh kiểm Tốt được tính 2,5 điểm; hạnh kiểm Khá được tính 2,0 điểm; hạnh kiểm Trung bình được tính 1,5 điểm.

\* **Lưu ý:**

- **Điểm xét tuyển** là số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ hai sau khi làm tròn số.

- Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- **Điểm ưu tiên:** Thực hiện theo Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10 Trung học phổ thông.

- Đối với học sinh ở nước ngoài về nước học tập hoặc trường hợp khác tương tự mà kết quả học tập không đánh giá bằng điểm số sẽ có hướng dẫn riêng.

#### **4. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển, cách xét tuyển**

##### **4.1. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển**

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

- Ở cùng một trường, điểm chuẩn để xét nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn xét nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

##### **4.2. Cách xét tuyển**

a) Căn cứ vào **Điểm xét tuyển**, Hội đồng xét tuyển kết quả trúng tuyển theo nguyện vọng 1 trước (từ cao xuống thấp đến khi tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng trường); chỉ thực hiện xét nguyện vọng 2 khi không trúng tuyển nguyện vọng 1.

b) Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ vào **Điểm hạnh kiểm**.

### **Phần IV. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PHỔ THÔNG, NĂNG KHIẾU, HUẤN LUYỆN VÀ THI ĐẤU THỂ THAO ; TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

#### **1. Tuyển sinh vào Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao**

Những học sinh có nguyện vọng dự xét tuyển tại Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao, đảm bảo điều kiện dự tuyển nêu tại Mục 1.2, Phần III, có sức khỏe tốt, có đạo đức tốt, học lực từ trung bình trở lên, có năng khiếu thể dục thể thao, có nguyện vọng nâng cao thành tích thể dục thể thao, được sự đồng ý của gia đình căn cứ vào thông báo tuyển sinh của trường, nộp hồ sơ tại Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao.

Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển

+ Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao nhận hồ sơ từ ngày **26/05/2023 đến ngày 27/05/2023**.

+ Ngày xét tuyển: **ngày 28 tháng 05 năm 2023**.

+ Thông báo kết quả tuyển sinh cho học sinh: **ngày 29/5/2023**.

Đối tượng, điều kiện, hình thức và nội dung tuyển sinh được qui định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao ban hành kèm Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Trường hợp thí sinh không trung tuyển vào Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao, thí sinh rút hồ sơ và đăng ký dự tuyển vào các trường THPT theo quy định tại **Phần III**.

## **2. Tuyển sinh vào lớp 10 chương trình GDTX.**

- Những học sinh đã tốt nghiệp THCS, không tham gia tuyển sinh hoặc không trúng tuyển vào lớp 10 chuyên, lớp 10 THPT, có nguyện vọng học chương trình GDTX cấp THPT.

- Học sinh nộp hồ sơ tại các trường THPT có mở lớp GDTX, Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Tháp hay Trung tâm GDTX thành phố Sa Đéc để được xét nhập học.

- Thời gian nộp hồ sơ từ ngày **21/8/2023** đến ngày **03/9/2023**.

## **Phần V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thực hiện tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên năm học 2023-2024 theo lịch công tác (Phụ lục 1)**

### **2. Đối với Sở GDĐT**

- Thống nhất với các trường THPT, Phòng GDĐT về chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường THPT.

- Hướng dẫn tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên, hướng dẫn tổ chức nhận hồ sơ, nhập dữ liệu.

- Thành lập hội đồng tuyển sinh, hướng dẫn quy trình xét tuyển, công bố kết quả.

- Thành lập hội đồng thu nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổ chức nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển từ các đơn vị, tổng hợp dữ liệu, kiểm tra hồ sơ

đăng ký dự tuyển của tất cả thí sinh, tính điểm xét tuyển, thực hiện xét tuyển và chuyển kết quả về các trường THPT.

- Quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT. Tổng kết công tác tuyển sinh lớp 10.

### **3. Đối với Phòng GDĐT**

- Cùng với Sở GDĐT, trường THPT thống nhất chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 từng trường THPT trong địa bàn.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các trường THCS thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 đảm bảo chính xác dữ liệu.

### **4. Đối với các trường THCS; Trung tâm GDTX**

- Phổ biến, hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh đang học lớp 9 về nội dung tuyển sinh vào lớp 10 THPT, lớp 10 chuyên.

- Hướng dẫn học sinh thực hiện Phiếu đăng ký dự tuyển (*Phụ lục 2a, Phụ lục 2b*); thông báo cho cha mẹ học sinh biết nội dung đăng ký dự tuyển; kiểm tra, xác nhận đảm bảo thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển là chính xác.

- Thành lập hội đồng: thu nhận và kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu tuyển sinh lớp 10 THPT; nộp hồ sơ dự tuyển về trường THPT.

- Thu hồ sơ học sinh đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT; kiểm tra, sắp xếp hồ sơ tuyển sinh lớp 10 (*Phụ lục 4*).

- Nhập dữ liệu học sinh thi tuyển vào lớp 10 trường THPT (*Phụ lục 5*).

- Nộp hồ sơ của học sinh cho trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng 1.

- Nhận tại trường THPT (hồ sơ học sinh đăng ký dự tuyển lớp 10) đối với học sinh của trường không trúng tuyển.

- Ngoài ra, các trung tâm GDTX tổ chức thu nhận hồ sơ của học sinh có nguyện vọng đăng ký học lớp 10 hệ GDTX.

### **5. Đối với các trường THPT, THPT chuyên**

- Hiệu trưởng căn cứ vào Hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT, có kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10, thông báo đến các trường THCS thuộc địa bàn; Đồng thời thông báo đến phòng GDĐT và báo cáo UBND huyện, thành phố.

- Thành lập hội đồng: thu nhận và kiểm tra hồ sơ, nhập dữ liệu tuyển sinh.

- Thu nhận và kiểm tra hồ sơ học sinh dự tuyển: phân công cán bộ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển sinh, đối chiếu nội dung đã nhập dữ liệu với hồ sơ

học sinh (trường THCS, trung tâm GDTX đã gửi). Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tính chính xác dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 THPT, lớp 10 THPT chuyên.

- Thu hồ sơ học sinh đăng ký tuyển sinh lớp 10 THPT (*thí sinh ngoài địa bàn/trường THCS*) (**Phụ lục 4**).

- Nhập/ghép dữ liệu học sinh thi tuyển vào lớp 10 trường THPT (**Phụ lục 5**).

- Báo cáo và chuyển hồ sơ, dữ liệu về Sở.

- Tổ chức thí sinh rà soát, kiểm tra thông tin đăng ký dự thi; Nhận đơn đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký dự thi (nếu có) và gửi về Sở GDĐT; Thông báo kết quả điều chỉnh thông tin đăng ký dự thi (nếu có).

- Trường THPT chuyên: In thẻ dự thi do Sở GDĐT gửi cho các trường THPT chuyên bằng file mềm; đối chiếu ảnh của học sinh trên Phiếu đăng ký dự tuyển với ảnh trên học bạ, dán ảnh và đóng dấu giáp lai ảnh thẻ dự thi, hiệu trưởng ký tên, đóng dấu. In ấn các biểu mẫu phục vụ coi thi. Phát Thẻ dự thi trực tiếp cho học sinh dự thi. Tổ chức coi thi, chuyển bài thi về Sở GDĐT. Nhận đơn phúc khảo của học sinh, nộp danh sách, bài thi của học sinh phúc khảo về Sở để chấm phúc khảo.

- Thông báo kết quả trúng tuyển vào lớp 10 sau khi được Sở duyệt.

- Trường THPT chuyên trả lại hồ sơ trực tiếp cho học sinh không trúng tuyển vào trường để học sinh nộp hồ sơ vào trường THPT (*trúng tuyển nguyện vọng 1/nguyện vọng 2*).

- Trường THPT trả lại hồ sơ cho học sinh không trúng tuyển vào trường:

+ Đối với học sinh trúng tuyển nguyện vọng 2: trả hồ sơ trực tiếp cho học sinh.

+ Đối với học sinh không trúng tuyển cả 2 nguyện vọng: trả hồ sơ cho trường THCS (trường THCS trực tiếp đến nhận).

- Nhận hồ sơ của học sinh trúng tuyển vào trường theo nguyện vọng 2 (đối với học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 ở trường THPT).

- Hướng dẫn học sinh không trúng tuyển lớp 10, đăng ký học tại Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Tháp, Trung tâm GDTX thành phố Sa Đéc, học THPT (hệ GDTX) tại các trường THPT có mở lớp GDTX.

- Nhận hồ sơ của học sinh có nguyện vọng đăng ký học lớp 10 hệ GDTX tại các trường THPT có mở lớp GDTX.

## **6. Đối với Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể thao**

- Đề nghị Sở GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đúng thành phần quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất bởi Văn bản 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ GDĐT.

- Gửi bản cứng và file dữ liệu Danh sách người học được tuyển vào lớp 10 trường THPT về Sở GDĐT để phê duyệt.

## **7. Chế độ báo cáo, lưu trữ**

a) Chế độ báo cáo: Các đơn vị nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo bảo đảm kịp thời, đúng biểu mẫu quy định; phải cập nhật đầy đủ số liệu và kiểm tra độ chính xác trước khi báo cáo Sở GDĐT;

b) Địa chỉ nhận báo cáo: Phòng Quản lý chất lượng Sở GDĐT, số 06, Võ Trường Toản, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp; email: [qlthi.sodongthap@gmail.com](mailto:qlthi.sodongthap@gmail.com); điện thoại: 02773854436

c) Nếu phát sinh tình huống đặc biệt trong quá trình thực hiện, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở GDĐT (Phòng Quản lý chất lượng) để được hướng dẫn giải quyết.

d) Lưu trữ: Các hồ sơ, biểu mẫu về tuyển sinh lớp 10, lớp 10 chuyên, được lưu trữ theo quy định hiện hành.

Sở yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 chuyên, lớp 10 THPT năm học 2023 - 2024.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT, trường THPT, TTGD TX (t/h);
- UBND huyện, TP (đề p/h);
- Sở Văn hoá-thể thao và Du lịch (đề p/h);
- Bộ GDĐT (b/c);
- UBND Tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở ;
- Các phòng CMNV Sở (t/h);
- Lưu: VT, QLCL, R, 02b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tâm**